

**GENERAL ASSOCIATION OF
FORMER POLITICAL PRISONERS OF VIETNAMESE COMMUNIST**
Tổng Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Cộng Sản Việt Nam
P.O.BOX 1953, GARDEN GROVE, CA 92642 - TEL: (714) 894-4136

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM
Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị
(Two Copies)

IV. # _____
VEWL. # _____
H171: _____ Y _____ N _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education Camp in Viet Nam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các Trại Cải Tạo ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự.)

A. GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available)

Lý lịch tổng quát, kèm ảnh nếu có

1. Name (Family name, middle, first): NGUYEN PHU AN
(Họ và tên theo thứ tự Việt Nam)
2. Sex: M DOB: 12 / 29 / 43 / Place of Birth: Long An, Vietnam
(Phái) (Ngày sinh) (Nơi sinh)
3. Last position/Rank, Agency/Unit: ĐẠI UY PHU TA HANH QUAN
(Chức vụ/cấp bậc, Cơ quan/Đơn vị cuối cùng)

B. ARREST

(Giam giữ)

1. Date & Place of Arrest: 05/01/75 Trai Cai Tao So 3
(Ngày nơi trình diện/bị bắt giữ)
2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps: Trai Cai Tao So 3
(Tên, địa điểm các trại giam)
3. Date of release or still in camps: 05/05/82
(Ngày được thả hay còn bị giam)

C. FAMILY STATUS:

(Tình trạng gia đình)

1. Married or single: MARRIED LE THI KIM DUYEN (Wife) 02/10/48
(Có gia đình hay độc thân)
2. If married, please complete names of Spouse & Children: NGUYEN LE PHU CUONG (son) 03/23/73
(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và các con)
NGUYEN LE PHU THINH (son) 05/05/74

3. Address of family: 90/4 Ben Phu Dinh, P.21, Q.8 Ho Chi Minh Vietnam
(Địa chỉ gia đình)

D. APPLICANT:

(Người đứng đơn)

1. Name: NGUYEN VAN SI Occupation: Driver
(Họ và tên) (Nghề nghiệp)
2. Address and phone number: _____
(Địa chỉ và điện thoại)

3. Relationship with detainee: Cousin
(Liên hệ với tù nhân cải tạo)
4. Status in U.S.A.: Permanent Resident ☐ U.S. Citizen ☒
5. Are you willing to sponsor the above detainee (if released)
(Ông, Bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đường sự không?) Yes ☒ No ☐

Date: 11/18/89
(Ngày, tháng, năm)


Signature of Applicant
(Chữ ký của người đứng đơn)
(Certificate of Release)

REPUBLIC OF VIET NAM

CITY BINH DUONG
DISTRICT CHAU THANH
HAMLET TAN PHUOC KHANH
No 17.

EXTRACT COPY OF MARRIAGE CERTIFICATE

Husband's name	NGUYEN PHU AN
Occupation	MILITARY
Date of birth	DEC. 29, 1943
Place of birth	LONG THUONG, CAN GIUOC (LONG AN)
Residence	68 LE QUANG DINH (GI-DINH)
Husband's father name	NGUYEN VAN NGOC (ALIVE)
Husband's mother name	HO THI TRUC (ALIVE)
Wife's name	LE THI KIM DUYEN
Occupation	BUSINESS
Date of birth	FEB. 10, 1948
Place of birth	SAIGON
Residence	BAC AI, ZONE 6, 202 No 1550 LE VAN DUYET (GIA DINH)
Wife's father name	LE VAN THOT (ALIVE)
Wife's mother name	NGUYEN THI LANG (DECEASED)
Date of marriage	NOV. 26, 1971

EXTRACT COPY FROM THE ORIGINAL

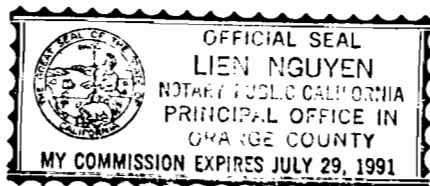
AT TAN PHUOC KHANH ON DEC. 06, 1971

CIVIL STATUS

SIGNED AND SEALED

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

27th DAY OF November, 1989
Lien Nguyen
NOTARY PUBLIC



I, declare that I am proficient in both English and Vietnamese and the above translation is to the best of my knowledge, a true and correct translation.

Kim Pham

TỈNH Bình-Tương
QUẬN Châu-Thành
XÃ Tân-Phước-Khánh

TRÍCH LỤC

CHỨNG THƯ HÔN THỦ

Số hiệu: 17.

Tên họ người chồng Nguyễn-Phủ-An.

nghề nghiệp Quân-Nhân

sinh ngày hai mươi chín tháng hai năm một ngàn chín trăm
tại Long-Thượng, Cần-Giוע (Long-An) bốn mươi ba.

cư sở tại 68, Lê-Quang-Dinh (Cần-Dinh)

tạm trú tại Chi-Khu Châu-Thành (Bình-Tương)

Tên, Họ cha chồng Nguyễn-văn-Học (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, Họ mẹ chồng Hồ-thị-Trúc (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, Họ người vợ Lê-thị-Kim-Huyền.

nghề nghiệp Buôn-bán

sinh ngày Mười tháng Hai năm một ngàn chín trăm bốn
tại Sài Gòn mười tám

cư sở tại Ấp Bắc-Ái, Khóm 6, 202 số 1550 Lê-văn-Luyệt (Gia
Dĩn

tạm trú tại Chi-Khu Châu-Thành (Bình-Lương)

Tên, Họ cha vợ Lê-văn-Thốt (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, Họ mẹ vợ Nguyễn-thị-Lang (chết)

(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới ngày hai mươi sáu tháng mười một đi năm một
ngàn chín trăm bảy mười

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế /

ngày / tháng / năm /

tại /

Trích y bốn chánh

Tân-Phước-Khánh ngày 06 tháng 12 năm 1971.

VIÊN-CHỨC HỘ-TỊCH

LÊ-VĂN-XÙ.

HO CHI MINH CITY
PUBLIC COMMITTEE
DISTRICT I
HAMLET TRAN QUANG KHAI

TRUE COPY OF BIRTH CERTIFICATE

ESTABLISHED ON MAY 08, 1974

Child's name NGUYEN LE PHU THINH
Sex MALE
Date of birth MAY 05, 1974
Place of birth SAIGON, 48 MA LO
Father's name NGUYEN PHU AN
Mother's name LE THI KIM DUYEN
Wife's rank 1st.
Applicant's name ----

EXTRACT COPY FROM THE ORIGINAL

AT HO CHI MINH CITY ON JULY 08, 1976

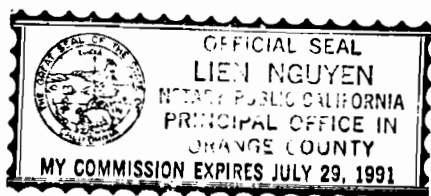
CIVIL STATUS

SIGNED AND SEALED

I declare that I am proficient in both
English and Vietnamese and the above
translation is to the best of my know-
ledge, a true and correct translation.

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

27th DAY OF November, 1989
Lien Nguyen NOTARY PUBLIC



Kim Pham

THÀNH - PHỐ HỒ-CHÍ-MINH

ỦY-BAN NHÂN-DÂN C.M.

Quận **PHẬT**
Phường (Xã) **Trần Q. Khôi**

BẢN-SAO KHAI-SANH

Số hiệu **70**

Năm **197**

Lập ngày **08** tháng **5** năm 197**4**

Họ tên	NGUYỄN LÊ PHÚ THỊNH
Trai hay gái	Nam
Ngày, tháng, năm sanh	Ngày năm, tháng năm, năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn, 5g15'
Nơi sanh	SAIGON, 48 Mã Lộ
Họ tên, quốc tịch cha	NGUYỄN PHÚ AN
Họ tên, quốc tịch mẹ	LÊ THỊ KIM DUYÊN
Cha mẹ có hôn thú không	Vợ chánh

SAO LỤC

Thành-phố HỒ-CHÍ-MINH, ngày **08** tháng **7** năm 197**6**

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH



LÂM VĂN XIÊU

REPUBLIC OF VIET NAM

CITY GIA DINH

No 1995

TRUE COPY OF BIRTH CERTIFICATE

ESTABLISHED ON MAR. 24, 1973

Child's name NGUYEN LE PHU CUONG
Sex MALE
Date of birth MAR. 23, 1973
Place of birth THANH TAM MATERNITY B.H HAMLET
Father's name NGUYEN PHU AN
Mother's name LE THI KIM DUYEN
Wife's rank 1st.
Applicant's name VU THI PHONG

CERTIFY TRUE COPY FROM THE ORIGINAL

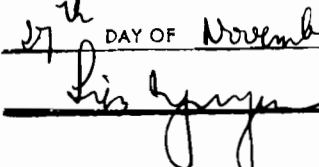
AT BINH HOA ON MAY 31, 1974

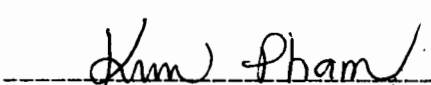
CIVIL STATUS

SIGNED AND SEALED

I, declare that I am proficient in both
English and Vietnamese and the above
translation is to the best of my knowledge,
a true and correct translation.

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

27th DAY OF November, 1989
 NOTARY PUBLIC





VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

XÃ PHÁT-TRIỂN BÌNH-HÒA

Số hiệu 1995

HỒ SƠ QUAN BỐ

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

KIỂM-SOÁT
Đã-Try Viên

Lập ngày 24 tháng 3 năm 19 73

Tên họ đứa trẻ	NGUYỄN N - LÊ - PHÚ - CƯỜNG
Con trai hay con gái	Nam
Ngày sanh	Ngày hai mươi ba, tháng ba, năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba
Nơi sanh	Bào sanh Thanh tâm xã B.H
Tên họ người cha	Nguyễn - Phú - Ân
Tên họ người mẹ	Lê - Thị - Kim - Duyên
Vợ	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai	Vũ - Thị - Phong

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH



Bình-Hòa, ngày 31 tháng 5 năm 1974
Xã-Trưởng K/Hộ-Lịch,

MIỄN THỊ-THỰC

Tham-Chiếu : số 4366/BNV/HC/29 ngày 3-8-70

Ministry of Interior

Camp -----

Serial No 133/GRT

REPUBLIC SOCIALISM OF VIET NAM
INDEPENDENCE - LIBERTY - HAPPINESS

CERTIFICATE OF RELEASE FROM CAMP

In executing the Decision of Release No. 180 on Mar. 30, 1982 of The Interior Ministry

This Certificate is issued to :

Full name NGUYEN PHU AN
Date of birth 1943
Place of birth BINH CHANH, GIA DINH
Residence 90/4 BEN PHU DINH, HAMLET 21, DISTRICT 8, HO CHI MINH CITY
Offense
Arrested on MAY 01, 1975
Judgement TTCT
Domicile at 90/4 BEN PHU DINH, HAMLET 2, DISTRICT 8, HO CHI MINH CITY

Observation of the past record of Re-education : -----

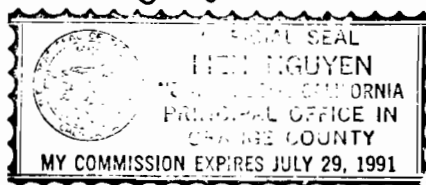
Thoughts N/A
Manual Works -----
Regulations -----
Education & Training -----
Probation -----
Right Index finger PRINTED

Signature of bearer

On May 06, 1982
Supervisor
Signed and Sealed

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME ON THIS

27th DAY OF November, 1989
[Signature] NOTARY PUBLIC



I declare that I am proficient in both English and Vietnamese and the above translation is to the best of my knowledge, a true and correct translation.

Kim Pham

347 19/5/82

ĐO NHI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trại cải tạo số 3

Số 434/GKT

(4)

HSLĐ, 000 78 1094 2

GIẢI RA TRẠI

Thực hành quyết định tha số 180 ngày 30.3.1982 của Bộ nội vụ;

Nội cấp giải tha cho anh có tên sau:

Họ tên khai sinh: Nguyễn Phú An.

Sinh năm: 1943

Nhi sinh: Bình chánh, gia đình.

Nhi ĐKKK thường trú: 90/4 Bến Phú Định, phường 21, quận 8, TP Hồ Chí Minh.

Cán tại: Đại úy phụ tá Hành quân.

Pật ngày: 1/5/1975, ấn nhật TTCT, theo QĐ số ... của ...

Nội về cư trú tại: 90/4 Bến Phú Định, phường 21 Quận 8 TP Hồ Chí Minh.

Nội xét quá trình cải tạo:

4. Tự tưởng: xác định được tội lỗi của mình, ăn tâm cải tạo.

- Lạc động: đảm bảo nội công, hoàn thành mức khoán được giao trong nội.

- Học tập: tham gia đều, tiếp thu được.

- Nội qui: chấp hành khá, chưa có vi phạm lớn.

Lưu tại cuốn hồ sơ phải

chữ: An

Danh bản số: 7064.

Lập tại: quân pháp

Họ tên chữ kí
người được cấp giải

Ngày tháng năm 1982

GIẢI THƯ

An

Trưng tá: Hoàng - Tuất.

Nguyễn Phú An



*Chứng cứ đôn đốc được tại
Ch. 1. 1. 1. 1.
Ngày 12-5-1982
Ch. 1. 1. 1. 1.*



Nguyen Van Si

SEP 1 1980

Hoi Chu Tu Nhan ching Tri Cong San V

P. O. Box 5435

Arlington VA 22205-0635





N. LÊ Phú Thỉnh

N. LÊ Phú Rường

CONTROL

____ Card
____ * Doc. Request; Form 12/16/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter